

## PHỤ LỤC 03

*(Đính kèm Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 của Công ty)*

CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM  
(VINCOM JSC)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



*Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2011*

### QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

#### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/11/2005;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/06/2006;
- Nghị định 102/2010/NĐ-CP ngày 1/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VINCOM.

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty Cổ phần VINCOM (“**Công ty**”) tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) cho nhiệm kỳ 2011- 2016 và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát (“**BKS**”) theo các quy định sau:

#### Điều 1: Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:

##### 1.1. Nguyên tắc bầu cử:

- a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

**1.2. Đối tượng có quyền bầu cử:** Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (*theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 21/1/2011*) có mặt tại ĐHĐCĐ.

#### Điều 2: Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

2.1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là: **06 thành viên** (bao gồm 02 thành viên độc lập trong đó có 01 thành viên độc lập và cư trú tại Singapore).

- 2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT phải phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, cụ thể:
- a. Là người có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; và
  - b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty.
- 2.3 Thành viên HĐQT độc lập không được đồng thời là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng hoặc cán bộ quản lý khác được HĐQT bổ nhiệm hoặc cổ đông lớn của Công ty.
- 2.4 Đối với ứng viên cho vị trí thành viên HĐQT độc lập và cư trú tại Singapore thì ngoài các điều kiện nêu trên còn phải đáp ứng thêm các điều kiện theo quy định của SGX-ST được nêu dưới đây:
- a. Là người đăng ký cư trú dài hạn tại Singapore;
  - b. Có kiến thức trong các lĩnh vực tài chính hoặc pháp lý, có kinh nghiệm làm việc trong môi trường kinh doanh quốc tế và am hiểu về lĩnh vực bất động sản; và
  - c. Không phải là:
    - Người có mối quan hệ lao động với Công ty hoặc các công ty con của Công ty trong vòng 3 năm tài chính gần nhất;
    - Người có cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ/chồng, con ruột, con nuôi, con cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, anh, chị, em ruột hiện đang là cán bộ quản lý của Công ty hoặc các công ty con của Công ty trong vòng 3 năm tài chính gần nhất;
    - Người được hưởng thù lao, phụ cấp từ Công ty hoặc/và công ty con của Công ty không phải là thù lao, phụ cấp dành cho thành viên HĐQT trong vòng 1 năm tài chính gần nhất; hoặc
    - Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết) hoặc cán bộ quản lý của Công ty.

**Điều 3: Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung:**

- 3.1. Bầu bổ sung 01 thành viên BKS độc lập và cư trú tại Singapore. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS độc lập và cư trú tại Singapore phải phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và yêu cầu của SGX-ST, cụ thể:
- a. 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng

bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- b. Là người đăng ký cư trú dài hạn tại Singapore;
- c. Có kiến thức trong các lĩnh vực tài chính, có kinh nghiệm làm việc trong môi trường kinh doanh quốc tế; và
- d. Không phải là:
  - Người có mối quan hệ lao động với Công ty hoặc các công ty con của Công ty trong vòng 3 năm tài chính gần nhất;
  - Người có cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ/chồng, con ruột, con nuôi, con cùng cha khác mẹ hoặc cùng mẹ khác cha, anh, chị, em ruột hiện đang là cán bộ quản lý của Công ty hoặc các công ty con của Công ty trong vòng 3 năm tài chính gần nhất;
  - Người được hưởng thù lao, phụ cấp từ Công ty hoặc/và công ty con của Công ty không phải là thù lao, phụ cấp dành cho thành viên HĐQT trong vòng 1 năm tài chính gần nhất;
  - Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% trở lên cổ phần có quyền biểu quyết) hoặc cán bộ quản lý của Công ty.

**Điều 4: Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:**

- 4.1. Trước và trong cuộc họp ĐHCĐ, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm đề cử ứng viên cho vị trí thành viên HĐQT.
- 4.2. Số lượng ứng viên HĐQT đề cử, ứng cử: tối thiểu là 06 người
- 4.3. Việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT được thực hiện như sau:
  - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau cho đủ tỷ lệ đề cử các ứng viên cho vị trí thành viên HĐQT.
  - b. Cổ đông cá nhân nắm giữ từ 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền tự ứng cử vào HĐQT.
  - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 02 (hai) thành viên;
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 03 (ba) thành viên;

- e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 04 (bốn) thành viên
  - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- 4.4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đến khi đủ số lượng ứng cử viên đề cử, ứng cử. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

**Điều 5: Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên BKS:**

- 5.1. Trước và trong cuộc họp ĐHCĐ, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng viên thành viên BKS.
- 5.2. Số lượng ứng cử viên đề cử, ứng cử: Tối thiểu là 01 người
- 5.3. Việc đề cử ứng cử thành viên BKS được thực hiện như sau:
- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ dưới 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể gộp số quyền biểu quyết của từng người lại để đề cử các ứng viên vào BKS.
  - b. Cổ đông cá nhân nắm giữ từ 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền tự ứng cử vào BKS.
  - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 02 (hai) thành viên;
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 03 (ba) thành viên;
  - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 04 (bốn) thành viên
  - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- 5.4. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên cho đủ số lượng ứng cử viên đề cử, ứng cử. Cơ chế đề cử hay cách thức BKS đương nhiệm đề cử ứng

viên BKS phải được công bố rõ ràng và được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

## 5.5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS

a.

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT hoặc BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai;
- Giấy xác nhận số cổ phần sở hữu liên tục trong 6 tháng gần nhất (tính đến ngày ký đơn đề cử/ứng cử) hoặc giấy tờ tương đương của Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản hoặc của Trung tâm lưu ký.
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- \_\_\_\_\_ :  
+ \_\_\_\_\_ /hộ chiếu;  
+ Các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn.

b. Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty trước 17h00 ngày 15/2/2011 theo địa chỉ sau đây:

Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên – Công ty \_\_\_\_\_ -  
\_\_\_\_\_ , Tòa nhà Vincom City Towers, số \_\_\_\_\_ , phường Lê Đại  
Hành, Quận Hai Bà Trưng, \_\_\_\_\_ .

Đối với các trường hợp đề cử/ứng cử tại Đại hội thì cổ đông/nhóm cổ đông đề cử/ứng cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử/ứng cử cho Chủ tọa để được xem xét.

c. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT/BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

### **Đính kèm Quy chế là Phụ lục I**

- ***Mẫu 1: Mẫu đơn cổ đông tự ứng cử thành viên HĐQT/BKS;***
- ***Mẫu 2: Mẫu đơn Nhóm cổ đông đề cử ứng viên HĐQT/BKS;***

### **Điều 6: Phương thức bầu cử:**

- 6.1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- 6.2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của

mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số lượng 06 ứng viên HĐQT và 01 ứng viên BKS trên tổng số ứng cử viên HĐQT và BKS được đề cử.

**VD:**

- a. *Cổ đông sở hữu 100 cổ phần trong công ty, ĐHĐCĐ sẽ bỏ phiếu để bầu ra 06 thành viên HĐQT;*
- b. *Cổ đông sẽ có:  $100 (CP) \times 6(TVHQDT \text{ được bầu}) = 600 \text{ phiếu bầu}$  (Công ty đã ghi sẵn số cổ phần sở hữu của cổ đông nhân với số thành viên HĐQT (BKS) được bầu)*
- c. *Cổ đông có thể dồn hết 600 phiếu bầu cử trên cho 01 ứng cử viên hoặc chia 600 phiếu bầu cho các ứng cử viên (nhưng số ứng cử viên được chia phiếu bầu phải nhỏ hơn hoặc = 06) sao cho tổng số phiếu bầu = hoặc < 600.*

**Điều 7: Hình thức tiến hành bầu cử:**

7.1. *Thẻ bầu cử:*

Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Thẻ bầu cử thành viên HĐQT và một Thẻ bầu cử thành viên BKS (“**Thẻ bầu cử**”), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT, BKS.

- a. Thẻ bầu cử thành viên HĐQT, BKS được đóng dấu tròn của Công ty cổ phần VINCOM (*Mẫu Thẻ bầu cử thành viên HĐQT, BKS kèm theo Phụ lục II Quy chế này*).
- b. Thẻ cử

7.2. *Quy định về Thẻ bầu cử:*

- a. ***Thẻ bầu cử hợp lệ:*** Là Thẻ bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu tròn của Công ty cổ phần VINCOM và ghi mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và tổng số phiếu bầu cử đã được nhân với số lượng thành viên HĐQT/BKS được bầu tương ứng; Thẻ bầu cử không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.
- b. ***Thẻ bầu cử không hợp lệ:***
  - Thẻ bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
  - Thẻ bầu cử không có đóng dấu tròn của Công ty cổ phần VINCOM;
  - Thẻ bầu cử bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên

không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Thẻ bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Thẻ bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu.
- Thẻ bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT được bầu.
- Thẻ bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

Các Thẻ bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

c.

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông v
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào bỏ trống  
cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- 

Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Thẻ bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Thẻ bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

### 7.3. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS:

- a. Ban kiểm phiếu sẽ lập 2 Hòm phiếu: Một Hòm phiếu bầu thành viên HĐQT và một Hòm phiếu bầu thành viên BKS. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra các Hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào Hòm phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Cổ đông/người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu bầu HĐQT/BKS vào Hòm phiếu tương ứng. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hai hòm phiếu sẽ được BKP niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- c. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu được niêm phong.

### 7.4. Quy định việc kiểm phiếu:

- a. Ban kiểm phiếu sau:

- Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng riêng.
  - Ban ki và  
chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ
  - Kiểm tra tính hợp lệ của các Thẻ bầu cử.
  - Kiểm tra lần lượt từng Thẻ bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu.
  - Niêm phong toàn bộ các Thẻ bầu cử, bàn giao lại cho Chủ tọa.
- b. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:
- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu
  - Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
    - + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
    - + Thành phần Ban kiểm phiếu;
    - + Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
    - + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
    - + Số và tỷ lệ Thẻ bầu cử hợp lệ, Thẻ bầu cử không hợp lệ;
    - + Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS;
    - + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu.

### **Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS**

- 8.1. Ứng cử viên phải có số phiếu bầu hợp lệ đạt tỷ lệ  $\geq 65\%$  tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp theo cách tính sau đây:
- Tỷ lệ số phiếu bầu = (Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp) x 100%, tỷ lệ này phải  $\geq 65\%$ .
- 8.2. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.
- 8.3. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên còn lại của HĐQT hoặc BKS thì sẽ ưu tiên lựa chọn người sở hữu số cổ phần trong Công ty cao hơn. Trường hợp số cổ phần của các ứng viên này bằng nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.
- 8.4. Trường hợp số thành viên HĐQT hoặc BKS trúng cử không đủ số lượng cần bầu do chưa đạt tỷ lệ tín nhiệm  $\geq 65\%$ , Công ty sẽ tiến hành bầu bổ sung ngay trong cuộc họp ĐHCĐ cho đến khi đủ số thành viên HĐQT BKS.

**Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu**

- 9.1. Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, BKS sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu bồi hoàn toàn bộ chi phí do phải tổ chức bầu cử lại.
- 9.2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHCĐ.

**Điều 10. Hiệu lực của Quy chế**

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHCĐ Công ty cổ phần VINCOM thông qua tại ĐHCĐ ngày 26 tháng 02 năm 2011.

**TM. Đại hội đồng cổ đông Công ty  
Chủ tọa Đại hội**